ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRẦN PHÚ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04 /ĐA-UBND	*Xã Trần Phú, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

ĐỀ ÁN
Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Trần Phú năm 2026

Phần thứ nhất
SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn xã Trần Phú

Thực hiện Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hải Phòng năm 2025, từ ngày 01/7/2025 xã Trần Phú được thành lập trên cơ sở hợp nhất 03 xã Trần Phú, Quốc Tuấn, Hiệp Cát, có diện tích tự nhiên là 24,99km2, dân số gần 38.510 người, phân bổ ở 21 thôn (trong đó: dân số Thường trú 35.326, tạm trú 3184).

Xã Trần Phú: Phía Bắc giáp xã Hợp Tiến; Phía Đông giáp xã An Phú; Phía Nam giáp xã Nam Sách; Phía Tây giáp xã Thái Tân. Xã Trần Phú nằm ở phía Tây của thành phố Hải Phòng, có vị trí địa lý, hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, xã nằm tại vị trí giao thông thuận lợi là cửa ngõ kết nối giao thương quan trọng giữa trung tâm thành phố với các khu công nghiệp và tỉnh thành lân cận; đường dẫn cầu Hàn 390D, đường 390 và đường dẫn cầu Tân An, đường dẫn cầu kênh Vàng kết nối Thành phố Hải Phòng và Tỉnh Bắc Ninh.

Xã Trần Phú có có bề dày lịch sử và là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa tâm linh quan trọng. Hiện 21/21 thôn đã có nhà văn hóa được xây dựng kiên cố hóa, các thôn đều có các công trình văn hóa, tín ngưỡng được xây dựng như; đình, chùa, đền, nhà thờ. Có 01 di tích xếp hạng cấp Quốc gia nhà thờ họ Trần Điền Trì và 08 di tích xếp hạng cấp tỉnh (trong đó Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh là di tích xếp hạng cấp Thành phố đồng thời là điểm du lịch cấp Tỉnh, thành phố - là nơi Bác Hồ đứng nói chuyện với nhân dân khi Người về thăm xã Nam Chính ngày 15/2/1965).

Phát huy lợi thế là xã có tốc độ đô thị hóa nhanh, dân số đông, địa bàn rộng; nhiều công trình, dự án được thi công, cải tạo đồng bộ, từng bước nâng cao diện mạo đô thị nông thôn mới nâng cao, đòi hỏi năng lực, số lượng lãnh đạo quản lý và công chức tối đa được phép bố trí để đáp ứng khối lượng công việc thực tế.

Trên địa bàn xã có 21 thôn, 42 người hoạt động không chuyên trách tại các thôn. Hiện nay, có 11 thôn có số quy mô dân số đạt từ 400 (550) hộ gia đình trở lên; có 10 thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 400 (550) hộ gia đình; như vậy cơ bản các thôn trên địa bàn có quy mô nhỏ không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Thực trạng đội ngũ cán bộ thôn, gồm các chức danh như Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn. Đây là lực lượng trực tiếp triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến từng hộ dân, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc duy trì sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân ở cơ sở. Đa phần các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, nhiều đồng chí gắn bó với địa bàn, hiểu rõ tình hình dân cư, có uy tín trong cộng đồng. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi nêu trên, đội ngũ cán bộ thôn vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế.

Cơ cấu tuổi đời còn cao, tỷ lệ cán bộ từ 60 tuổi trở lên chiếm khoảng 80%, dẫn đến hạn chế trong việc đổi mới phương thức hoạt động và ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số. Trình độ chuyên môn, lý luận chính trị còn hạn chế, chưa được đào tạo bài bản ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả điều hành, xử lý, giải quyết công việc. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học: 6 người *(14,2%)*; Cao Đẳng: 6 người *(14,2%)*.

Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, yêu cầu: *"Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là tại địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân"*.

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; theo đó tiêu chuẩn thôn ở vùng đồng bằng sông Hồng có từ 400 hộ trở lên. Đối chiếu với quy định trên thì quy mô số hộ gia đình của mỗi thôn trên địa bàn xã vẫn chưa đảm bảo theo quy định.

Trong tổng số 21 thôn có 11 thôn có từ 400 hộ trở lên**;** đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định; *(chiếm 52,4%)* và có 10 thôn có dưới 400 hộ

(chiếm 47,6%), do vậy cần thiết phải sắp xếp, tổ chức lại để đảm bảo quy mô quy định, tinh gọn bộ máy, giảm số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo chỉ đạo của Trung ương, Thành phố.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế:

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

(1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 (*điểm d Khoản 2 Điều 21 quy định thẩm quyền HĐND xã trong việc Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn theo quy định của pháp luật*).

(2) Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

(3) Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

(4) Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28/3/2026 của Bộ Nội vụ kèm theo phụ lục về Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở các thôn, tổ dân phố;

(5) Phương án số 01/PA - UBND ngày 09/6/2026 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

(6) Công văn số 2739/SNV-XDCQ&CTTN ngày 27/5/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố

(7) Căn cứ Quyết định số 252- QĐ/ĐU ngày 28/5/2026 của Đảng uỷ xã Trần Phú về việc "Thành lập Ban Chỉ đạo về công tác sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Trần Phú năm 2026".

(8) Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

(9) Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 28/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Trần Phú về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Trần Phú năm 2026.

Phần thứ hai
THỰC TRẠNG THÔN VÀ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP Ở THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TRẦN PHÚ

I. THỰC TRẠNG VỀ SỐ LƯỢNG, QUY MÔ THÔN

1. Số lượng thôn

a) Tổng số thôn: Hiện nay, trên địa bàn xã có tổng số 21 thôn, cụ thể:

b) Quy mô thôn

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

*** Có 11 thôn có từ 400 hộ trở lên; đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định; gồm:** Thôn An Xá, Mạn Đê, Kinh Dương, Thượng Dương Kim Độ làng, Trực Trì, Đông Thôn, Bịch Đông, Linh Khê, An Thượng, Đại Lã.

*** Có 10 thôn dưới 400 hộ; chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, gồm:** Thôn Lê Hà, Tống Xá, Tông Phố, Hoàng Xá, Bịch Tây, Lấu Khê, Thụy Trà, Lương Gián, Cát Khê, Kim Độ Trại.

** Quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là 03 thôn (chiếm 14,3 %):*

+ Thôn Cát Khê: 381 hộ diện tích: 101,7 (ha); đạt 66,5%.
+ Thôn Kim Độ Trại: 298 hộ diện tích: 89,3 (ha); đạt 58%
+ Thôn Lương Gián: 267 hộ; diện tích: 78,6 (ha); đạt 66,75%.

** Quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là 07 thôn (chiếm 33,3 %):*

+ Thôn Lấu Khê: 300 hộ; diện tích: 109,7 (ha); đạt 75%;
+ Thôn Bịch Tây: 325 hộ diện tích: 100,56 (ha); đạt 81,25%;
+ Thôn Hoàng Xá: 326 hộ; diện tích: 103,28 (ha); đạt 81,5%;
+ Thôn Thụy Trà: 298 hộ diện tích: 78,22 (ha); đạt 74,5%;
+ Thôn Tống Xá: 381 hộ; diện tích: 96,5 (ha); đạt 95, 25%;
+ Thôn Tông Phố: 371 hộ diện tích: 92,7 (ha); đạt 92,75%;
+ Thôn Lê Hà: 381 hộ diện tích: 90,1 (ha); đạt 95,25%.

** Quy mô trên 100% số hộ gia đình là 11 thôn (chiếm 52,4 %):*

1) Thôn An Xá: 1371 hộ; diện tích: 332,7 (ha).

2) Thôn Mạn Đê: 1145 hộ diện tích: 215,6 (ha).

3) Thôn Kinh Dương: 577 hộ; diện tích: 165,8 (ha).

4) Thôn Thượng Dương: 565 hộ diện tích: 103,3 (ha).

5) Thôn Kim Độ làng: 494 hộ; diện tích: 102,6 (ha).

6) Thôn Trực Trì: 473 hộ diện tích: 101,9 (ha).

7) Thôn Đông Thôn: 471 hộ; diện tích: 105,6 (ha).

8) Thôn Bịch Đông: 464 hộ diện tích: 102,74 (ha).

9) Thôn Linh Khê: 450 hộ; diện tích: 99,2 (ha).

10) Thôn An Thượng: 429 hộ diện tích: 118,6 (ha).

11) Thôn Đại Lã: 424 hộ; diện tích: 110,3 (ha).

- Số thôn có điều kiện đặc thù như: Thôn Lấu Khê nằm trên bãi sông Thái Bình, địa hình bị chia cắt giao thông đi lại khó khăn khi mùa lũ lên cao vào khoảng tháng 6 đến tháng 10 hằng năm.

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

Trong tổng số 21 thôn thuộc xã Trần Phú: 21 thôn có nhà văn hoá; 18 thôn có sân thể thao. Các nhà văn hoá và khu vui chơi tại các thôn vẫn đang được sử dụng để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân; cơ bản đáp ứng nhu cầu hội họp của nhân dân.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)

2. Tổ chức tại thôn.

- Mỗi thôn trên địa bàn xã Trần Phú đã thành lập đầy đủ các tổ chức tại thôn như: Chi bộ thôn, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Nông dân.

- Đối với Chi bộ thôn:

+ Thôn có 01 Chi bộ: 21 thôn

+ Thôn có 02 Chi bộ trở lên: Không có

- Việc kiện toàn các tổ chức trên tại thôn khi có biến động về tổ chức của thôn: Các tổ chức tại thôn thường xuyên được kiện toàn khi có biến động, luôn đảm bảo về nhân sự để chỉ đạo điều hành các hoạt động của thôn.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Đề án)

3. Tình hình hoạt động tại thôn:

Trong thời gian qua, hoạt động của các thôn trên địa bàn xã Trần Phú cơ bản được duy trì ổn định, bảo đảm thực hiện tốt vai trò tự quản của cộng đồng dân cư ở cơ sở. Các thôn đã chủ động triển khai thực hiện các chủ trương của

Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương giao.

Các chi bộ thôn đã phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, duy trì nền nếp sinh hoạt chi bộ định kỳ, lãnh đạo Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể ở thôn hoạt động tương đối đồng bộ, góp phần tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do địa phương phát động.

Đội ngũ Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận và những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn đa số có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công việc, gắn bó với địa bàn dân cư, nắm chắc tình hình Nhân dân và có uy tín trong cộng đồng. Qua đó đã góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Các thôn thường xuyên tổ chức các hoạt động cộng đồng như: họp dân, triển khai các phong trào vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, giữ gìn cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp. Nhiều thôn đã chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa để sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa, sân thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

Một số thôn có quy mô nhỏ, phạm vi quản lý phân tán nên hiệu quả tổ chức hoạt động cộng đồng chưa cao; một số nhà văn hóa thôn đã xuống cấp, diện tích nhỏ, thiếu trang thiết bị phục vụ hội họp và sinh hoạt cộng đồng.

Đội ngũ cán bộ thôn tuổi đời còn cao, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

Từ thực tiễn trên cho thấy việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã là cần thiết nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý, giảm đầu mối, tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Hiện nay trên địa bàn xã đang bố trí tổng số: 42 người hoạt động không chuyên trách ở thôn đang hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND, ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương, trong đó:

- **Bí thư Chi bộ thôn:** 21 người, trong đó: Nam 20 người *(tỷ lệ 95,2*%), nữ 01 người, *(tỷ lệ 4,8%)*, kiêm Trưởng thôn: 9 người *(tỷ lệ 42,8%)*, kiêm Trưởng Ban Công tác mặt trận thôn: 12 (tỷ lệ 57,2%).

- **Trưởng thôn:** 21 người, trong đó: Nam 21 người *(tỷ lệ 100%)*, kiêm Bí thư chi bộ: 9 người *(tỷ lệ 42,8%)*, kiêm Phó Bí thư chi bộ: 3 người *(tỷ lệ 57,2%)*.

- **Trưởng Ban Công tác mặt trận thôn:** 21 người, trong đó: Nam 16 người *(tỷ lệ 76,1%)*, nữ 05 người *(tỷ lệ 23,9%)*, kiêm Bí thư chi bộ: 12 người *(tỷ lệ 57,2%)*; 09 người không kiêm chức danh khác.

+ Độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 0; Từ 40 đến 50 tuổi: 10 người *(23,8%)*; Từ 50 tuổi đến 60 tuổi: 11 người *(26,2%)*; Trên 60 tuổi: 21 người *(50%)*.

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học: 6 người *(14,2%)*; Cao Đẳng: 6 người *(14,2%)*; Trung cấp, Sơ cấp: 05 người *(11,9%)*; Không có trình độ chuyên môn: 15 người *(35,7%)*.

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 05 người *(11,9%)*.

Tổng toàn xã hiện có 42 CB không chuyên trách thôn, các thôn dự kiến bố trí tối đa theo quy định là 03 cán bộ không chuyên trách/01 thôn.

Số cán bộ dôi dư: thừa 11 người; lý do: số lượng 03 thôn sắp xếp thành 01 thôn (thừa 06 Cán bộ); số lượng 02 thôn sáp nhập vào 01 thôn (thừa 05 cán bộ).

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo Đề án)

2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của tỉnh Hải Dương cũ

Tổng số người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: Phó Trưởng thôn: 17 người; thôn đội trưởng: 21.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 02, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 15, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 12 và trên 60 tuổi: 09.

Thừa/thiếu; lý do:

Phó trưởng thôn thừa 05 (do sắp xếp còn 12 thôn); thôn đội trưởng thừa 9 (do sắp xếp còn 12 thôn đội trưởng)

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo Đề án)

3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố (nếu có)

Tổng số 67 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh, Tổ an ninh tật tự ở cơ sở 67 người; bình quân 03 người/01 thôn; có 02 thôn có 05 người.

+ Có 04 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng, gồm: Chi hội trưởng Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên.

4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của thôn và người tham gia công việc khác của thôn

a) Ưu điểm

- Hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn đã phát huy tác dụng, tham gia trực tiếp có hiệu quả trong hoạt động ở cơ sở; đưa chủ trương, chính sách của đảng, nhà nước đến với nhân dân, vận động nhân dân thực hiện, triển khai các nhiệm vụ, yêu cầu của chính quyền cơ sở; phát huy được các hình thức tự quản của cộng đồng dân cư, thực hiện tốt các nhiệm vụ tại thôn, tổ dân phố; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

- Đa số các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với công việc; chủ động, tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đơn vị. Đội ngũ Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn gắn bó với địa bàn, hiểu rõ tình hình dân cư, có uy tín trong cộng đồng, thực hiện tốt công tác vận động nhân dân, kinh nghiệm thực tiễn phong phú.

- Đội ngũ Bí thư chi bộ, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn đa số trình độ chuyên môn, lý luận chính trị chưa đảm bảo; cơ cấu độ tuổi còn cao; tỷ lệ cán bộ trẻ còn thấp. Hạn chế trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, nhất là các ứng dụng phục vụ chuyển đổi số, công việc yêu cầu xử lý qua môi trường số hoặc cần cập nhật nhanh trên hệ thống, phần mềm…

- Các hoạt động của thôn trong thời gian qua luôn được duy trì ổn định. Các thôn đã duy trì tốt thực hiện các công việc tự quản, xây dựng quy ước, hương ước, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng cơ sở thôn, xóm và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định... Ngoài các hoạt động định kỳ, thường xuyên, các thôn còn tổ chức các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã, chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc về tổ chức Ngày Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa..., công tác vệ sinh môi trường, giữ gìn an ninh trật tự, vận động Nhân dân xây dựng Nông thôn mới, giữ gìn nếp sống văn hóa, văn minh qua đó đã đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế

- Việc bố trí địa điểm, chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động chung của các thôn gặp nhiều khó khăn; có một số thôn nhà văn hóa thôn chưa đảm bảo quy mô, diện tích, cơ sở vật chất nên đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động chung của các thôn.

- Đội ngũ cán bộ không chuyên trách và người trực tiếp hoạt động ở thôn đa số tuổi cao, nhiều đồng chí còn hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ, ứng dụng công

nghệ thông tin trong công việc, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả điều hành, xử lý, giải quyết công việc.

- Công tác tuyên truyền vận động nhân dân tại một số nơi chưa thường xuyên, chưa thực sự mạnh mẽ và sâu rộng, chưa làm chuyển biến mạnh mẽ ý thức của người dân về việc chấp hành Pháp luật.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn tăng, quy mô quản lý rộng hơn gây áp lực lớn cho hoạt động ở cơ sở.

+ Cơ sở hạ tầng tại một số thôn còn thiếu đồng bộ, nguồn lực đầu tư của địa phương còn hạn chế.

+ Chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn còn thấp, khó thu hút người trẻ, người có trình độ tham gia công tác.

+ Yêu cầu chuyển đổi số ngày càng cao trong khi điều kiện trang thiết bị và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ thôn còn hạn chế.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra hoạt động tại một số thôn có thời điểm chưa thường xuyên.

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn chưa được thực hiện thường xuyên.

+ Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân ở một số nơi chưa sâu rộng; việc phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị ở thôn có lúc chưa chặt chẽ.

Phần thứ ba
PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn và người hoạt động không chuyên trách thôn gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp: ***Sắp xếp, tổ chức lại 16 thôn trên địa bàn xã Trần Phú thành 07 thôn, cụ thể:***

1.1. *Sáp nhập thôn* ***Kim Độ làng****; thôn* ***Kim Độ trại*** *với thôn* ***Lấu Khê*** *để thành lập thôn, dự kiến tên gọi là thôn* ***Kim Khê****. Sau sắp xếp, Thôn Kim Khê đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.*

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Kim Khê

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Kim Khê:

+ Mô tả cụ thể: Đường trục chính của thôn sẽ chạy theo hướng Đông Tây và Nam Bắc cùng các đường nhánh ngang thuận lợi đi lại cho nhân dân và đồng bộ quy hoạch chung của xã.

+ Vị trí địa lý: phía Đông giáp xã Hợp Tiến; thôn Kim Bịch; phía Tây giáp thôn Cát Dương; phía Nam giáp thôn Kim Bịch; phía Bắc giáp sông Kinh Thầy.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn: Kim Khê

+ Số hộ gia đình: 1.026 hộ

+ Số nhân khẩu: 3.717 người, trong đó có 98 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Kim Khê là 301,60 ha

Trong đó: Diện tích đất ở 47 ha; Đất sản xuất 254,6 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu (nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi…) và một số đặc trưng khác (Đình làng, chùa, đền thờ; các di sản văn hóa phi vật thể …).

Có 03 nhà văn hoá, 02 khu thể thao (sân thể thao thôn) và 02 Đình làng; 03 chùa.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Kim Khê: 01 chi bộ Đảng.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các thôn chưa đảm bảo về quy mô dân số; số hộ gia đình liền kề nhau; nhập 03 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Nêu rõ thêm lý do về địa giới: thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo; phát triển kinh tế.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 03 Bí thư Chi bộ *(kiêm* Trưởng ban Công tác mặt trận); 03 Trưởng thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 05 người, gồm: 02 Phó trưởng thôn, 03 thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí tinh giản các chức danh kiêm nhiệm nhiều chức danh khác nhau (Trưởng thôn, Phó thôn, an ninh cơ sở, Trưởng ban công tác mặt trận…).

1.2. *Sáp nhập thôn* ***Cát Khê*** *với thôn* ***Kinh Dương*** *để thành lập thôn, dự kiến tên gọi là thôn* ***Cát Dương****. Sau sắp xếp, Thôn Cát Dương đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.*

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Cát Dương

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Cát Dương:

+ Mô tả cụ thể: Đường trục chính của thôn sẽ chạy theo hướng Nam Bắc cùng các đường nhánh ngang trong thôn.

+ Vị trí địa lý: phía Đông giáp thôn Kim Khê; phía Tây giáp sông Thái Bình; phía Nam giáp thôn Đại Lã; phía Bắc giáp sông Thái Bình.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn: Cát Dương

+ Số hộ gia đình: 847 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.867 người, trong đó có 126 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Cát Dương là 267,50 ha

Trong đó: Diện tích đất ở 13,1 ha; Đất sản xuất 254,4 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu (nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi…) và một số đặc trưng khác (Đình làng, chùa, đền thờ; các di sản văn hóa phi vật thể …).

Có 02 nhà văn hoá, 02 khu thể thao (sân thể thao thôn) và 02 Đình làng; 02 chùa....

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Cát Dương: 01 chi bộ Đảng.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 01 thôn Cát Khê chưa đảm bảo về quy mô dân số; số hộ gia đình liền kề nhau; sáp nhập 02 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Nêu rõ thêm lý do về địa giới: thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo; phát triển kinh tế.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ *(kiêm* Trưởng ban Công tác mặt trận); 02 Trưởng thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác mặt trận; dôi dư 01 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm: 01 Phó trưởng thôn, 02 thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí tinh giản các chức danh kiêm nhiệm nhiều chức danh khác nhau (Trưởng thôn, Phó thôn, an ninh cơ sở, Trưởng ban công tác mặt trận…).

1.3. *Sáp nhập thôn* ***Bịch Tây*** *với thôn* ***Bịch Đông*** *để thành lập thôn, dự kiến tên gọi là thôn Kim Bịch. Sau sắp xếp,* ***Thôn Kim Bịch*** *đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.*

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Kim Bịch

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Kim Bịch:

+ Mô tả cụ thể: Đường trục chính của thôn sẽ chạy theo hướng Đông Tây và Nam Bắc cùng các đường nhánh ngang trong thôn.

+ Vị trí địa lý: phía Đông giáp thôn Trực Lương; phía Tây giáp thôn Kim Khê; phía Nam giáp thôn An Hoàng; phía Bắc giáp xã Hợp Tiến.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn: Kim Bịch

+ Số hộ gia đình: 789 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.523 người, trong đó có 59 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Kim Bịch là 203,30 ha

Trong đó: Diện tích đất ở 48 ha; Đất sản xuất 155,3 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu (nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi…) và một số đặc trưng khác (Đình làng, chùa, đền thờ; các di sản văn hóa phi vật thể …).

Có 02 nhà văn hoá, 02 khu thể thao (sân thể thao thôn) và 01 Đình làng; 02 chùa; 01 nhà thờ giáo xứ Kim Bịch.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Kim Bịch: 01 chi bộ Đảng.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 01 thôn Bịch Tây chưa đảm bảo về quy mô dân số; số hộ gia đình liền kề nhau; sáp nhập 02 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Nêu rõ thêm lý do về địa giới: thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo; phát triển kinh tế.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ *(trong đó 01 kiêm* Trưởng ban Công tác mặt trận; 01 kiêm trưởng thôn); 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác mặt trận; dôi dư 01 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Phó trưởng thôn, 02 thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí tinh giản các chức danh kiêm nhiệm nhiều chức danh khác nhau (Trưởng thôn, Phó thôn, an ninh cơ sở, Trưởng ban công tác mặt trận…).

1.4. *Sáp nhập thôn* ***Hoàng Xá*** *với thôn* ***An Thượng*** *để thành lập thôn, dự kiến tên gọi là thôn An Hoàng. Sau sắp xếp,* ***Thôn An Hoàng*** *đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.*

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn An Hoàng

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn An Hoàng:

+ Mô tả cụ thể: Đường trục chính của thôn sẽ chạy theo hướng Đông Tây và Nam Bắc cùng các đường nhánh ngang trong thôn.

+ Vị trí địa lý: phía Đông giáp thôn Thượng Dương; phía Tây xã Thái Tân; phía Nam giáp xã Thái Tân; phía Bắc giáp thôn Kim Bịch, thôn Đại Lã.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn: An Hoàng

+ Số hộ gia đình: 755 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.392 người, trong đó có 90 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn An Hoàng là 221,88 ha

Trong đó: Diện tích đất ở 51 ha; Đất sản xuất 170,88 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu (nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi…) và một số đặc trưng khác (Đình làng, chùa, đền thờ; các di sản văn hóa phi vật thể …).

Có 03 nhà văn hoá, 02 khu thể thao (sân thể thao thôn) và 02 Đình làng; 03 chùa; 02 nhà thờ công giáo (nhà thờ Hoàng Xá và nhà thờ An Thường).

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn An Hoàng: 01 chi bộ Đảng.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 01 thôn Hoàng Xá chưa đảm bảo về quy mô dân số; số hộ gia đình liền kề nhau; sáp nhập 02 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Nêu rõ thêm lý do về địa giới: thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo; phát triển kinh tế.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ *(trong đó 02* kiêm trưởng thôn); 02 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác mặt trận; dôi dư 01 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Phó trưởng thôn, 02 thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí tinh giản các chức danh kiêm nhiệm nhiều chức danh khác nhau (Trưởng thôn, Phó thôn, an ninh cơ sở, Trưởng ban công tác mặt trận…).

1.5. *Sáp nhập thôn* ***Thuỵ Trà*** *với thôn* ***Mạn Đê*** *để thành lập thôn, dự kiến tên gọi là thôn Mạn Trà. Sau sắp xếp, Thôn Mạn Trà đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.*

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Mạn Trà

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Mạn Trà:

+ Mô tả cụ thể (từ số nhà - đến số nhà hoặc từ nhà - đến nhà) của đường, phố, đường trong thôn. Đường trục chính của thôn sẽ chạy theo hướng Đông Tây cùng các đường nhánh ngang trong thôn...

+ Vị trí địa lý: phía Đông giáp xã An Phú, thôn An Xá; phía Tây giáp xã Thái Tân; phía Nam giáp xã Nam Sách; phía Bắc giáp thôn Thượng Dương.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn: Mạn Trà

+ Số hộ gia đình: 1.443 hộ

+ Số nhân khẩu: 5.022 người, trong đó có 148 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Mạn Trà là 293,82 ha

Trong đó: Diện tích đất ở 73 ha; Đất sản xuất 220,82 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu (nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi…) và một số đặc trưng khác (Đình làng, chùa, đền thờ; các di sản văn hóa phi vật thể …).

Có 02 nhà văn hoá, 02 khu thể thao (sân thể thao thôn) và 02 Đình làng; 02 chùa....

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Mạn Trà: 01 chi bộ Đảng.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 01 thôn Thuỵ Trà chưa đảm bảo về quy mô dân số; số hộ gia đình liền kề nhau; sáp nhập 02 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Nêu rõ thêm lý do về địa giới: thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo; phát triển kinh tế.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ *(trong đó 02* kiêm trưởng thôn); 02 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác mặt trận; dôi dư 01 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Phó trưởng thôn, 02 thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí tinh giản các chức danh kiêm nhiệm nhiều chức danh khác nhau (Trưởng thôn, Phó thôn, an ninh cơ sở, Trưởng ban công tác mặt trận…).

1.6. *Sáp nhập thôn* ***Lương Gián*** *với thôn* ***Trực Trì*** *để thành lập thôn, dự kiến tên gọi là thôn Trực Lương. Sau sắp xếp,* ***Thôn Trực Lương*** *đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.*

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Trực Lương

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Trực Lương:

+ Mô tả cụ thể: Đường trục chính của thôn sẽ chạy theo hướng Đông Tây và Nam Bắc, cùng các đường nhánh ngang trong thôn.

+ Vị trí địa lý: phía Đông giáp thôn Đông Thôn, thôn Linh Khê; phía Tây giáp thôn Kim Bịch; phía Nam giáp Đông Thôn, thôn An Xá; phía Bắc giáp thôn Thanh Quang.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn: Trực Lương

+ Số hộ gia đình: 740 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.662 người, trong đó có 84 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Trực Lương là 180,5 ha; Trong đó: Diện tích đất ở 94 ha; Đất sản xuất 86,5 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu (nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi…) và một số đặc trưng khác (Đình làng, chùa, đền thờ; các di sản văn hóa phi vật thể …).

Có 02 nhà văn hoá, 0 khu thể thao (sân thể thao thôn) và 02 Đình làng; 01 chùa; 01 nhà thờ công giáo (nhà thờ Lương Gián).

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Trực Lương: 01 chi bộ Đảng.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 01 thôn Lương Gián chưa đảm bảo về quy mô dân số; số hộ gia đình liền kề nhau; sáp nhập 02 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Nêu rõ thêm lý do về địa giới: thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo; phát triển kinh tế.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ *(trong đó 02* kiêm trưởng thôn); 02 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn;

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác mặt trận; dôi dư 01 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Phó trưởng thôn, 02 thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí tinh giản các chức danh kiêm nhiệm nhiều chức danh khác nhau (Trưởng thôn, Phó thôn, an ninh cơ sở, Trưởng ban công tác mặt trận…).

1.7. *Sáp nhập thôn* ***Tống Xá****; thôn* ***Tông Phố*** *với thôn* ***Lê Hà*** *để thành lập thôn, dự kiến tên gọi là thôn* ***Thanh Quang****. Sau sắp xếp, Thôn Thanh Quang đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.*

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Thanh Quang

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Thanh Quang:

+ Mô tả cụ thể: Đường trục chính của thôn sẽ chạy theo hướng Đông Tây và Nam Bắc cùng các đường nhánh ngang.

+ Vị trí địa lý: phía Đông giáp phường Lê Đại Hành; phía Tây giáp xã Hợp Tiến; phía Nam giáp thôn Trực Lương, thôn Linh Khê; phía Bắc giáp sông Kinh Thầy, giáp xã Hợp Tiến.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn: Thanh Quang

+ Số hộ gia đình: 1.133 hộ

+ Số nhân khẩu: 4.239 người, trong đó có 172 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Thanh Quang là 279,3 ha

Trong đó: Diện tích đất ở 71 ha; Đất sản xuất 208,3 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu (nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi…) và một số đặc trưng khác (Đình làng, chùa, đền thờ; các di sản văn hóa phi vật thể …).

Có 03 nhà văn hoá và 03 Đình làng; 04 chùa.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Thanh Quang: 01 chi bộ Đảng.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 03 thôn chưa đảm bảo về quy mô dân số; số hộ gia đình liền kề nhau; sáp nhập 03 thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Nêu rõ thêm lý do về địa giới: thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo; phát triển kinh tế.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 03 Bí thư Chi bộ *(trong đó 03* kiêm trưởng Ban công tác Mặt trận thôn); 03 Trưởng thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, trong đó: 01 Bí thư Chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác mặt trận; dôi dư 03 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 6 người, gồm: 03 Phó trưởng thôn, 03 thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí tinh giản các chức danh kiêm nhiệm nhiều chức danh khác nhau (Trưởng thôn, Phó thôn, an ninh cơ sở, Trưởng ban công tác mặt trận…).

(Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 4 kèm theo Đề án).

2. Giữ ổn định 05 thôn, gồm:

2.1 Thôn An Xá;

- Số hộ gia đình: 1371 hộ
- Số nhân khẩu: 5210 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 111 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 332,7 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm Bí thư Chi bộ (kiêm Trưởng thôn), 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn;
- 01 phó thôn, 01 thôn đội trưởng;
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

***2.2.* Thôn Thượng Dương:**

- Số hộ gia đình: 565 hộ
- Số nhân khẩu: 1920 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 80 đảng viên
- Diện tích: 103,3 (ha).
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm Bí thư Chi bộ (kiêm Trưởng thôn), 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn;
- 01 phó thôn, 01 thôn đội trưởng;
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

***2.3.* Thôn Đông Thôn:**

- Số hộ gia đình: 471 hộ
- Số nhân khẩu: 1631 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 53 đảng viên
- Diện tích: 105,6 (ha);
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm Bí thư Chi bộ (kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận), 01 Trưởng thôn;
- 01 phó thôn, 01 thôn đội trưởng;

- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

***2.4.* Thôn Linh Khê:**

- Số hộ gia đình: 450 hộ;
- Số nhân khẩu: 1601 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 77 đảng viên
- Diện tích: 99,2 (ha);
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm Bí thư Chi bộ (kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận), 01 Trưởng thôn;
- 01 phó thôn, 01 thôn đội trưởng;
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

***2.5.* Thôn Đại Lã:**

- Số hộ gia đình: 424 hộ;
- Số nhân khẩu: 1480 người;
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 36 đảng viên;
- Diện tích: 110,3 (ha);
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người gồm Bí thư Chi bộ (kiêm Trưởng ban công tác Mặt trận), 01 Trưởng thôn;
- 01 phó thôn, 01 thôn đội trưởng;
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

(Lý do cụ thể Phụ lục 5 kèm theo Đề án).

3. Tổng số thôn trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập (bao gồm cả các thôn giữ ổn định)

Tổng số: 12 thôn, trong đó: 12 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định; có quy mô từ 70% đến trên 100% số hộ gia đình là.

(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo Đề án)

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

5.1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn xã, toàn Thành phố, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền)

5.2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư sau sắp xếp

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, nêu tại Mục II Đề án này, UBND cấp xã thực hiện các chế

độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 21
- Tổng số dự kiến sử dụng 21
- Tổng số dôi dư: không

b) Khu thể thao

- Tổng số hiện có: 11
- Tổng số dự kiến sử dụng: 11
- Tổng số dôi dư: không

2. Về phương án sắp xếp, xử lý

- Tiếp tục sử dụng: Đề xuất tiếp tục sử dụng các thiết chế văn hoá, thể thao hiện có tại các thôn.
- Chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý: không
- Phương án khác: Từng bước nâng cấp, xây dựng nhà văn hoá tại điểm tập trung phù hợp với quy mô dân số với thôn mới; nâng cấp các khu thể thao, nhà văn hoá đáp ứng nhu cầu rèn luyện sức khoẻ và tập luyện thể thao cho nhân dân.

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo Đề án)

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định đảm bảo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, triển khai Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, đảm bảo đạt mục tiêu đề ra, đúng quy định của pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

3. Kiện toàn bộ máy, nhân sự tại các thôn mới bảo đảm tinh gọn, đúng tiêu chuẩn, phát huy hiệu quả ngay từ khi đi vào hoạt động; thực hiện chế độ, chính sách, đối với các chức danh không chuyên trách ở thôn đảm bảo theo đúng quy định.

4. Tổ chức rà soát, bàn giao hồ sơ, tài liệu, dữ liệu quản lý dân cư, địa bàn, tài sản công, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng và các điều kiện phục vụ hoạt động giữa các thôn trước và sau sắp xếp; giải quyết chế độ, chính sách đối với các trường hợp dôi dư do sắp xếp theo quy định hiện hành, bảo đảm hoạt động của các thôn mới được duy trì ổn định, liên tục, không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân.

5. Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo sự đồng thuận đối với mô hình tổ chức mới; chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần ổn định đời sống Nhân dân và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Trần Phú, Thành phố Hải Phòng. Ủy ban nhân dân xã kính trình HĐND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố *(để b/c)*;
- Sở Nội vụ *(để b/c)*;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ VN và các TCCT - xã hội xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ TRẦN PHÚ T.P HẢI PHÒNG

Vũ Quang Hoàng